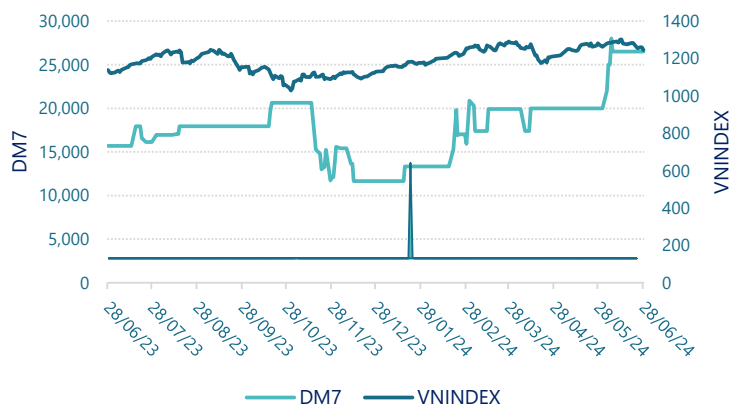


CTCP Dệt May 7 (UPCOM: DM7)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 28/06/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	26,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	28,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	11,655
SL cổ phiếu LH	15,411,100
KLGD BQ 20 phiên (CP)	70
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	408
P/E	8.5
EPS	3,111

DT thuần

Q2/24

73.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼70.8| -49.2%

YoY: ▼36.8| -33.5%

LN sau thuế

Q2/24

6.28

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.42| -46.3%

YoY: ▼2.00| -24.1%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/24

10.7%

+/- YoY: ▲ 1.3%

DT thuần

6T 2024

217

tỷ VNĐ

YoY: ▼67.0| -23.5%

LN sau thuế

6T 2024

18.0

tỷ VNĐ

YoY: ▼7.00| -27.9%

ROE

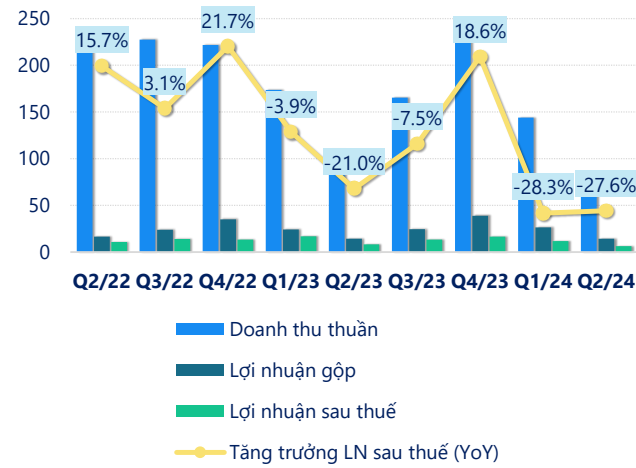
Q2/24

18.4%

+/- YoY: ▼ 2.3%

tỷ VNĐ

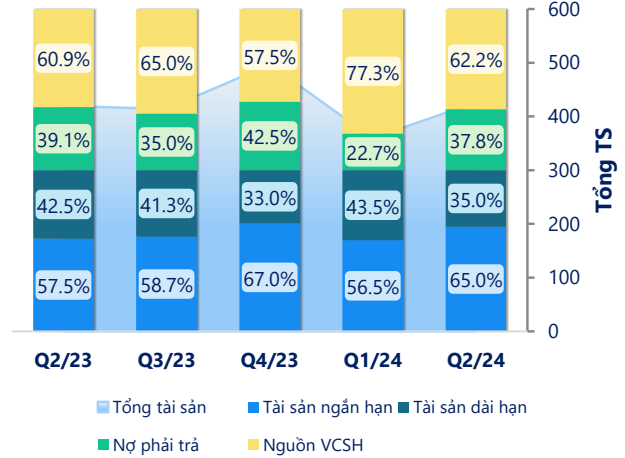
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

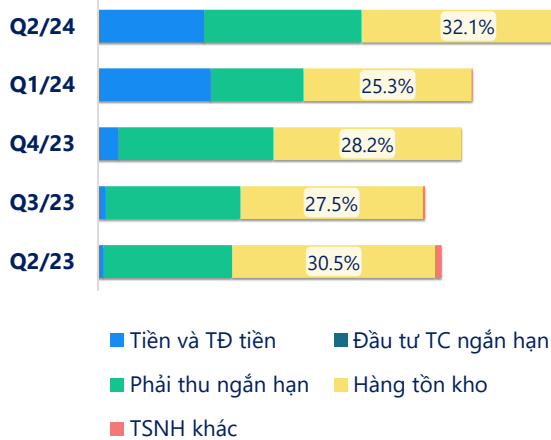
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



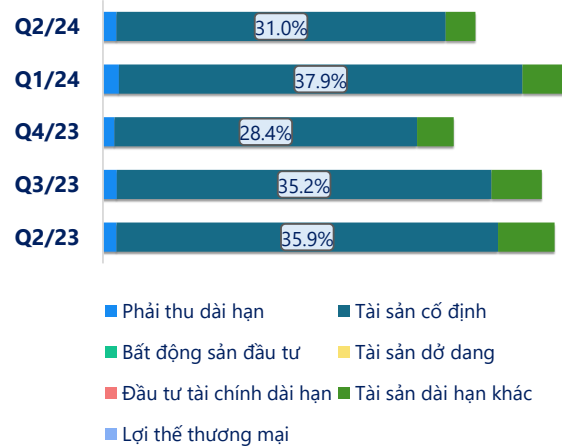
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

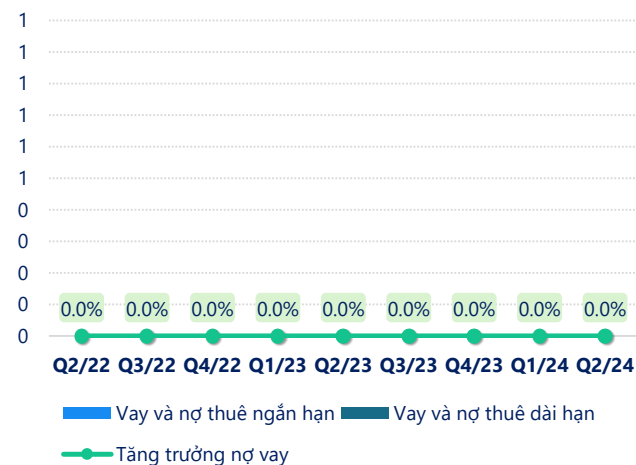
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

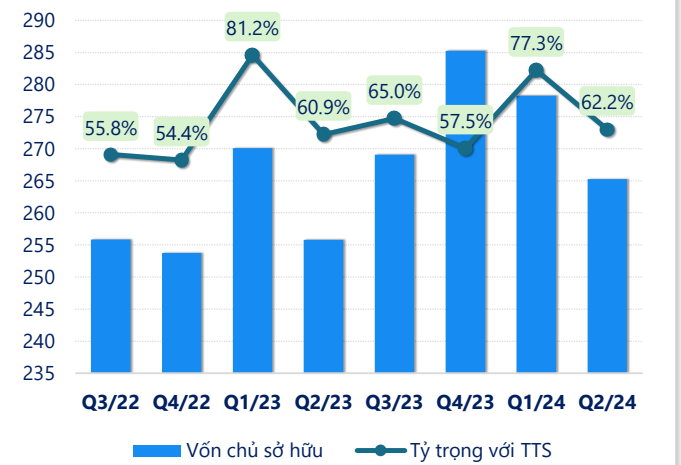
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

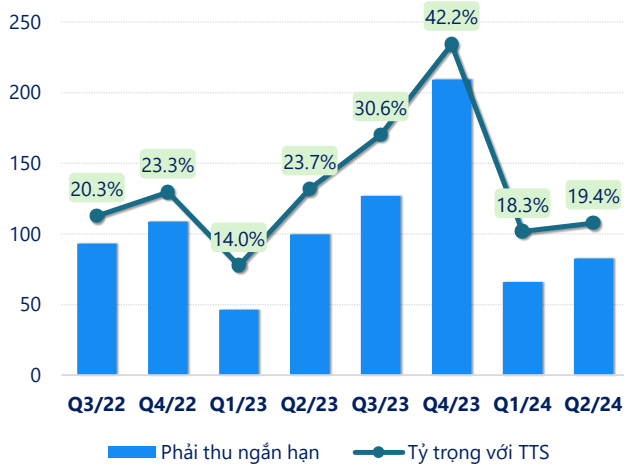
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



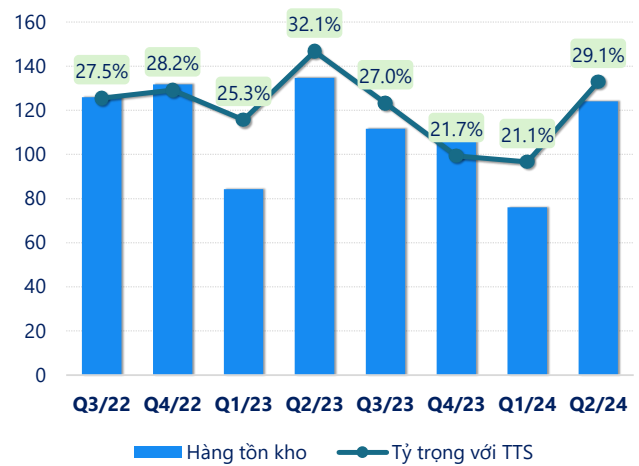
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


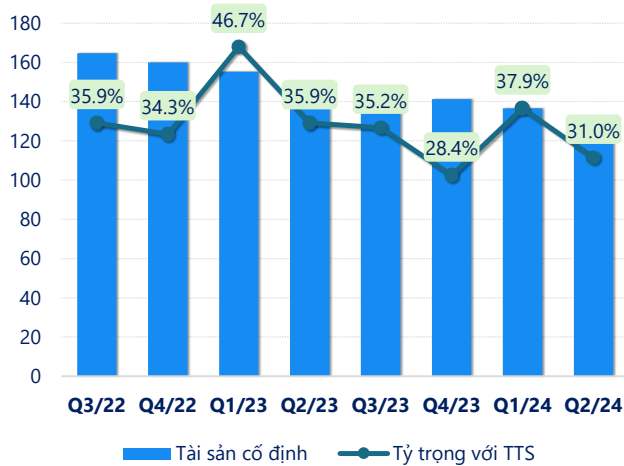
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


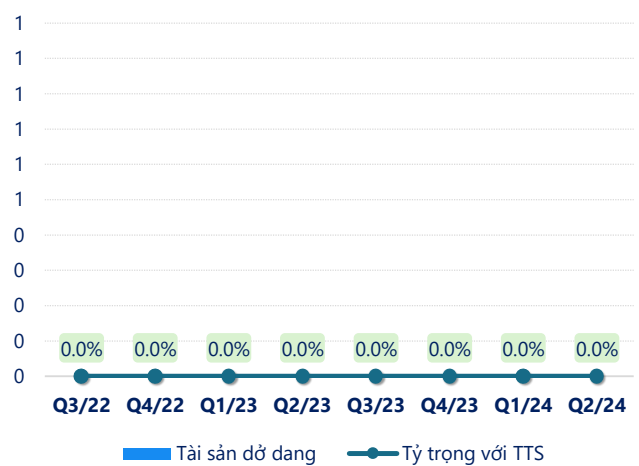
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

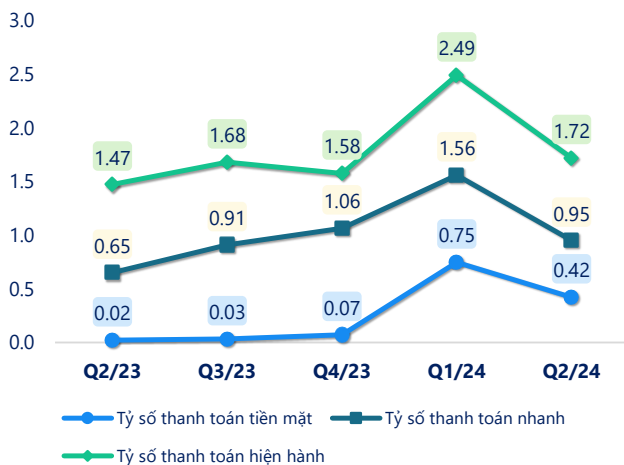
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

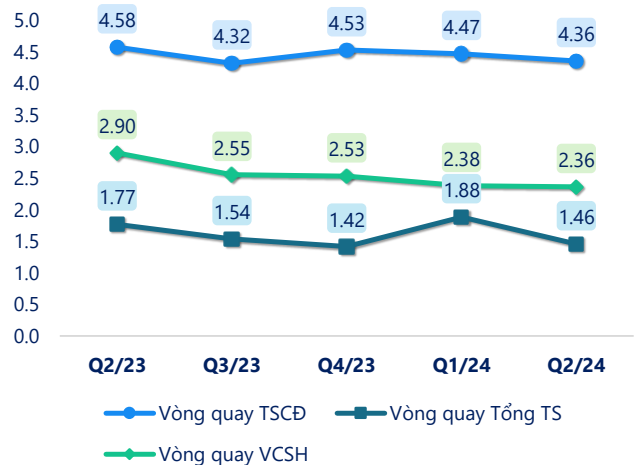
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Tổng tài sản	420	414	497	360	426
Tài sản ngắn hạn	241	243	333	204	277
Tiền và tương đương tiền	3.55	4.66	15.3	61.1	68.0
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	99.6	127	209	65.9	82.6
Hàng tồn kho	135	112	108	76.1	124
Tài sản ngắn hạn khác	3.60	0.14	0.35	0.56	2.40
Tài sản dài hạn	178	171	164	156	149
Phải thu dài hạn	5.40	5.40	5.40	5.40	5.40
Tài sản cố định	150	146	141	137	132
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	22.4	19.6	17.0	14.4	11.9
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	164	145	211	81.8	161
Nợ ngắn hạn	164	145	211	81.8	161
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	104	68.2	109	31.8	74.9
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	256	269	285	278	265
Vốn chủ sở hữu	256	269	285	278	265
Vốn điều lệ	154	154	154	154	154
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)